

HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
KIỂM HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG CHO CÁC KHOẢN VAY TRÊN TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
(Số _____ /GD-VCBS)

- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày ____/____/_____, tại trụ sở của văn phòng thuộc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chúng tôi gồm:

I. KHÁCH HÀNG:

(Khách hàng)

- CMND/CCCD/ĐKKD: _____ do _____ cấp ngày _____
- Ngày sinh (Đối với khách hàng cá nhân): _____
- Địa chỉ nhà riêng: _____
- Nơi công tác – Địa chỉ: _____
- Điện thoại cố định: _____ Di động: _____ Email: _____
- Số tài khoản: _____ Tại Ngân hàng _____
- Số Tài khoản Giao dịch Thông thường: 009 _____ tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Thông tin liên hệ khác khi cần: _____
- Họ tên người có liên quan: _____
- Di động: _____ Mối quan hệ: _____

VÀ

II. CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VCBS)

- Địa chỉ: Tầng 5- 6-7-8, Tòa nhà Thủ Đô, 72 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Hà Nội
- Điện thoại: 024.3936.6990 Fax: 024.3936.0262 Mã số thuế: 0101248046
- Đại diện: Ông (bà): _____ Chức vụ: _____
- Theo Giấy ủy quyền số: _____

Sau khi thảo luận, Hai bên cùng thống nhất ký Hợp đồng mở Tài khoản Giao dịch Ký quỹ kiêm hợp đồng tín dụng này (Sau đây gọi tắt là “**Hợp đồng**”) với các nội dung và điều khoản, điều kiện dưới đây.

KHÁCH HÀNG <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>		ĐẠI DIỆN VCBS	
PHẦN DÀNH CHO CÔNG TY CHỨNG KHOÁN			
Số Hợp đồng giao dịch ký quỹ	Người tiếp nhận HĐ	Người mở TK	Kiểm soát viên

Điều 1. Khái niệm, đối tượng, phạm vi Hợp đồng

1.1 Đối tượng và phạm vi Hợp đồng

Trên cơ sở đề nghị của Khách hàng, VCBS đồng ý cung cấp dịch vụ Giao dịch ký quỹ và mở Tài khoản Giao dịch Ký quỹ để Khách hàng thực hiện giao dịch ký quỹ tại VCBS. Các bên thống nhất rằng, các điều khoản trong Hợp đồng này đồng thời là thỏa thuận về quan hệ tín dụng, mà theo đó VCBS cho Khách hàng vay để thực hiện mục đích giao dịch ký quỹ theo Hợp đồng này.

1.2 Trong Hợp đồng này, các từ/cụm từ sau đây được hiểu như sau:

1.2.1 Giao dịch ký quỹ là việc VCBS cho Khách hàng vay tiền để giao dịch mua chứng khoán trên Tài khoản Giao dịch Ký quỹ của Khách hàng căn cứ theo các điều khoản quy định trong Hợp đồng này.

1.2.2 Tài khoản Giao dịch Ký quỹ là tài khoản tiền và chứng khoán của Khách hàng mở tại VCBS để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán.

1.2.3 Tài khoản Giao dịch Thông thường/Tài khoản Thông thường là tài khoản tiền và chứng khoán của Khách hàng mở tại VCBS để thực hiện các giao dịch chứng khoán thông thường (giao dịch chứng khoán nhưng không sử dụng tiền vay của VCBS)

1.2.4 Tỷ lệ danh mục ký quỹ là tỷ lệ được tính toán vào một thời điểm bất kỳ theo công thức sau hoặc, trong trường hợp thay đổi, áp dụng theo các thông báo mới nhất của VCBS từng thời kỳ:

$$\text{Tỷ lệ danh mục ký quỹ} = \frac{\text{Tổng giá trị chứng khoán quy đổi}}{(\text{Dư nợ vay} - \text{Tiền} - \text{Tiền bán chứng khoán chờ về còn có thể ứng trước})}$$

Trong đó: - **Tổng giá trị chứng khoán quy đổi** được tính dựa trên số lượng chứng khoán được phép ký quỹ trên Tài khoản Giao dịch Ký quỹ nhân với giá chứng khoán và tỷ lệ định giá tài sản của mã chứng khoán. Giá chứng khoán và tỷ lệ định giá tài sản của mã chứng khoán do VCBS quy định và thông báo trong từng thời kỳ trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật.

- **Dư nợ vay** là số tiền thực tế VCBS cho Khách hàng vay, bao gồm Số tiền Khách hàng đã nhận vay, đã được ghi Có và chưa được ghi Có trên Tài khoản Giao dịch Ký quỹ của Khách hàng và số tiền lãi vay phát sinh từ Số tiền Khách hàng đã nhận vay.

- Trường hợp (**Dư nợ vay – Tiền – Tiền bán chứng khoán chờ về còn có thể ứng trước**) < 0 thì Tài khoản Giao dịch Ký quỹ được xem là an toàn như trường hợp không phát sinh dư nợ vay ký quỹ.

1.2.5 Tỷ lệ danh mục ban đầu là tỷ lệ tối thiểu mà Tỷ lệ danh mục giao dịch ký quỹ phải đạt được tại thời điểm ngay trước khi thực hiện đặt lệnh mua chứng khoán trên Tài khoản Giao dịch Ký quỹ. Tỷ lệ này do VCBS quy định chi tiết trong từng thời kỳ.

1.2.6 Tỷ lệ danh mục duy trì là tỷ lệ do VCBS quy định để làm căn cứ quản lý biên động “Tỷ lệ danh mục giao dịch ký quỹ” của Khách hàng. Đây là cơ sở xác định khả năng thực hiện lệnh gọi ký quỹ hay không trên tài khoản của Khách hàng.

1.2.7 Tỷ lệ danh mục cảnh báo là tỷ lệ do VCBS quy định để cảnh báo trạng thái tài khoản của Khách hàng chuẩn bị rơi vào tình trạng gọi ký quỹ để có những biện pháp xử lý phù hợp.

1.2.8 Hạn mức cho vay là tổng số tiền tối đa VCBS có thể cho vay đối với một Khách hàng sử dụng Dịch vụ giao dịch ký quỹ của VCBS.

1.2.9 Xác nhận ký quỹ là một phần không thể tách rời của Hợp đồng xác nhận số tiền vay thực tế trong ngày để theo dõi và quản lý theo quy định của Hợp đồng.

1.2.10 Thông báo gọi ký quỹ (Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung/Lệnh yêu cầu bổ sung thế chấp) là thông báo của VCBS gửi tới Khách hàng trong trường hợp Tỷ lệ giao dịch ký quỹ của Khách hàng giảm xuống thấp hơn tỷ lệ ký quỹ quy trì, hoặc/và quá thời hạn vay mà Khách hàng không trả hết nợ cho VCBS. Nội dung của Thông báo gọi ký quỹ bao gồm đầy đủ thông tin về lý do gọi ký quỹ, và hình thức Khách hàng phải thực hiện tương ứng.

1.2.11 Sức mua là Giá trị lệnh đặt mua tối đa của một Khách hàng tại thời điểm Khách hàng đặt lệnh giao dịch ký quỹ. Sức mua được tính toán theo nguyên tắc do VCBS quy định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật cũng như kiểm soát rủi ro cho dịch vụ giao dịch ký quỹ của VCBS.

1.2.12 Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ là các chứng khoán thuộc Danh mục chứng khoán được giao dịch ký quỹ do VCBS công bố phù hợp với danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ của các Sở giao dịch trong từng thời kỳ.

Điều 2. Phương thức thực hiện

2.1 Nguyên tắc đặt lệnh mua trên tài khoản ký quỹ: Giá trị đặt lệnh mua trên Tài khoản Giao dịch Ký quỹ của Khách hàng (bao gồm giá trị mua và phí giao dịch) có giá trị tối đa bằng Sức mua tại thời điểm Khách hàng đặt lệnh.

2.2 Lập Xác nhận ký quỹ:

2.2.1 Hai bên thỏa thuận rằng, khi phát sinh nhu cầu vay, Khách hàng tự động chấp nhận khoản vay tối đa bằng số tiền được phép vay tối đa do VCBS quy định trên Tài khoản Giao dịch Ký quỹ của Khách hàng tại thời điểm đó, VCBS xác nhận cấp cho Khách hàng một khoản vay tối đa theo quy định để phục vụ việc đặt lệnh mua chứng khoán của Khách hàng. Căn cứ kết quả khớp lệnh cuối ngày, VCBS sẽ gửi Thông báo kết quả giao dịch và xác nhận ký quỹ cho Khách hàng. Thông tin nêu tại Thông báo kết quả giao dịch và xác nhận ký quỹ được các Bên mặc nhiên thừa nhận là cơ sở để xác nhận số tiền vay thực tế của Khách hàng đối với VCBS trong ngày giao dịch ký quỹ.

2.2.2 Trường hợp VCBS cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ trực tuyến cho Khách hàng, hình thức và nội dung của Xác nhận ký quỹ sẽ được VCBS điều chỉnh đảm bảo phù hợp với phương thức giao dịch trực tuyến của Khách hàng.

Điều 3 Hạn mức cho vay, Thời hạn vay, lãi vay và các khoản phí

3.1 Hạn mức cho vay: Tuân thủ theo quy định của pháp luật và quy định của VCBS công bố trong từng thời kỳ.

3.2 Thời hạn vay là số ngày tối đa VCBS cho Khách hàng vay giao dịch ký quỹ tính từ thời điểm phát sinh Xác nhận ký quỹ. Mỗi Xác nhận ký quỹ chỉ áp dụng một Thời hạn vay duy nhất theo quy định của VCBS từng thời kỳ.

3.3 Gia hạn thời hạn vay:

Trong trường hợp Khách hàng có yêu cầu gia hạn thời hạn vay của Xác nhận ký quỹ, sau khi tiếp nhận yêu cầu của Khách hàng, VCBS sẽ xem xét và có toàn quyền quyết định có chấp nhận yêu cầu gia hạn của Khách hàng hay không. VCBS áp dụng thời gian gia hạn mỗi lần không quá 03 (ba) tháng. Điều kiện gia hạn, hình thức gửi yêu cầu gia hạn, số lần gia hạn, phí gia hạn, lãi suất gia hạn được áp dụng theo quy định của VCBS trong từng thời kỳ.

3.4 Lãi vay trong hạn là số tiền Khách hàng phải trả cho VCBS (đã bao gồm thuế theo quy định pháp luật nếu có) được tính trên cơ sở số tiền vay thực tế mà Khách hàng nhận vay, thời gian thực tế Khách hàng nhận vay trong hạn (bao gồm ngày làm việc và ngày nghỉ) và lãi suất cho vay. Lãi suất cho vay cụ thể do VCBS thông báo trong từng thời kỳ.

3.5 Phí quản lý (nếu có) là số tiền Khách hàng phải trả cho VCBS (đã bao gồm thuế theo quy định pháp luật) và được tính theo nguyên tắc do VCBS quy định trong từng thời kỳ.

3.6 Lãi vay quá hạn (nếu có, phát sinh sau khi kết thúc thời hạn nêu tại Điều 3.2 hoặc Điều 3.3 Hợp đồng này) là khoản lãi phát sinh khi Khách hàng không thực hiện hoàn trả tiền vay của VCBS đầy đủ và đúng hạn (đã bao gồm thuế theo quy định của pháp luật nếu có), khoản lãi này được tính trên cơ sở số tiền mà Khách hàng vay chưa hoàn trả đúng hạn, thời gian thực tế mà Khách hàng đã chậm hoàn trả tiền vay cho VCBS và lãi suất vay quá hạn do VCBS quy định trong từng thời kỳ.

Điều 4. Phương thức xử lý các vấn đề liên quan trong thời hạn vay

Trong khuôn khổ thời hạn quy định tại Điều 3.2 và Điều 3.3 trên đây, các bên thỏa thuận rằng, việc xử lý các nội dung phát sinh từ Hợp đồng này có thể được áp dụng theo một trong các phương thức sau:

4.1 Hoàn trả khoản vay trước thời hạn:

- Khách hàng được quyền trả lại một phần hoặc toàn bộ số tiền vay thực tế đã nhận (bao gồm toàn bộ các khoản vay mà VCBS đã chuyển theo quy định tại Điều 2 và các khoản lãi/phí mà Khách hàng phải thanh toán nêu tại Điều 3). Việc hoàn trả của Khách hàng được thực hiện theo nguyên tắc được VCBS quy định trong từng thời kỳ. Một Xác nhận ký quỹ chỉ được tắt toán khi Khách hàng hoàn trả đủ toàn bộ tiền vay, lãi vay và các khoản phí khác (nếu có) của Xác nhận ký quỹ đó.

- Tại thời điểm 16h00 hàng ngày hoặc theo quy định của VCBS trong từng thời kỳ, trong trường hợp trên Tài khoản Giao dịch Ký quỹ của Khách hàng còn tiền mặt, VCBS được quyền tự động thu nợ một phần hoặc toàn bộ số tiền vay của Khách hàng (kèm theo các khoản lãi, phí có liên quan mà Khách hàng phải thanh toán nêu tại Điều 3). Thứ tự ưu tiên thu nợ do VCBS thông báo trong từng thời kỳ.

- Các phương thức hoàn trả số tiền vay thực tế:

4.1.1 Hoàn trả bằng tiền mặt về tài khoản mà VCBS thông báo cho Khách hàng trong thời hạn giao dịch ký quỹ và khoảng thời gian gia hạn. **4.1.2** Khách hàng bán chứng khoán trên Tài khoản Giao dịch Ký quỹ để hoàn trả cho VCBS.

4.2 Thông báo gọi ký quỹ

Trong thời hạn vay, khi Tỷ lệ danh mục ký quỹ giảm thấp hơn Tỷ lệ danh mục duy trì do VCBS quy định trong từng thời kỳ và/hoặc tài khoản chứng khoán của Khách hàng trong diện bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn/ biện pháp cưỡng chế/ biện pháp khẩn cấp tạm thời theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước và/hoặc các trường hợp khác theo quy định của VCBS và pháp luật có liên quan mà VCBS đánh giá có khả năng ảnh hưởng tới khả năng trả nợ của Khách hàng, VCBS có quyền yêu cầu Khách hàng thanh toán theo Thông báo gọi ký quỹ. Khi nhận được Thông báo gọi ký quỹ, Khách hàng phải thực hiện việc bổ sung tài sản thế chấp (bổ sung bằng tiền, chứng khoán và/hoặc tài sản khác được VCBS chấp nhận) hoặc bán chứng khoán hoàn trả một phần nợ vay để tối thiểu đảm bảo Tỷ lệ danh mục theo yêu cầu của VCBS trong từng thời kỳ. Trường hợp này, các bên thừa nhận rằng, VCBS có quyền và Khách hàng có nghĩa vụ thực hiện các biện pháp sau:

4.2.1 Tài khoản Giao dịch Ký quỹ và Tài khoản Giao dịch Thông thường của Khách hàng được chuyển sang **“Trạng thái phong tỏa”**, ngừng cung cấp các dịch vụ sau: đặt lệnh giao dịch, chuyển tiền, chuyển khoản sang các tài khoản chuyên dụng tại VCBS ngoại trừ tài khoản chuyên dụng phục vụ giao dịch ký quỹ, các hoạt động giao dịch ký quỹ, cầm cố, ứng trước và các dịch vụ vay khác (nếu có).

4.2.2 VCBS phát hành Thông báo gọi ký quỹ tới Khách hàng (có thể thực hiện bằng văn bản, bằng điện thoại/fax, SMS hoặc email). Thông tin và thời hạn nộp bổ sung tài sản thế chấp hoặc trả một phần nợ vay được Khách hàng thực hiện theo yêu cầu của VCBS tại Thông báo gọi ký quỹ. Cùng thời điểm phát hành Thông báo gọi ký quỹ, VCBS có quyền thu lại một phần hoặc toàn bộ tiền vay thực tế theo phương thức sau:

- VCBS tự động trích tiền trên tài khoản của Khách hàng bao gồm: tiền và tiền bán chứng khoán chờ về trên tài khoản của Khách hàng (có thể tự động thực hiện ứng trước tiền bán chứng khoán hoặc các phương thức hợp lệ khác) theo thứ tự: trích tiền trên Tài khoản Giao dịch Ký quỹ trước khi trích tiền trên Tài khoản Giao dịch Thông thường của khách hàng;

- VCBS được quyền hủy các lệnh đặt (nếu có) của khách hàng, thực hiện đặt lệnh bán một phần/ toàn bộ danh mục chứng khoán trên Tài khoản Giao dịch Ký quỹ và Tài khoản Giao dịch Thông thường của Khách hàng để thu hồi toàn bộ số tiền vay, lãi vay và các khoản phí/chi phí có liên quan. VCBS được quyền tự động thực hiện ứng trước tiền bán chứng khoán (hoặc các phương thức hợp lệ khác) và trích chuyển số tiền bán chứng khoán về tài khoản của VCBS để thu hồi số tiền vay và các khoản lãi, phí phát sinh theo yêu cầu của VCBS.

- VCBS thông báo lại cho Khách hàng số tiền VCBS đã thu và tài sản thế chấp cần bổ sung và/hoặc số tiền vay Khách hàng phải trả.

4.2.3 Sau khi các biện pháp trên được thực hiện nhưng số tiền thu được chưa đủ, Khách hàng vẫn có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với VCBS bằng các tài sản khác của Khách hàng.

Điều 5. Phương thức xử lý Tài sản ký quỹ và các vấn đề liên quan ngoài thời hạn vay

5.1 Vào thời điểm 15h00 của ngày đến hạn hoặc theo quy định của VCBS trong từng thời kỳ, nếu Tài khoản Giao dịch Ký quỹ và Tài khoản Giao dịch Thông thường của Khách hàng có đủ tiền và/hoặc sẽ có dòng tiền về đủ để trả tiền vay thực tế, lãi vay và các khoản phí có liên quan, VCBS được quyền tự động thực hiện ứng trước tiền bán chứng khoán (hoặc các phương thức hợp lệ khác) và tự động trích chuyển tiền để tắt toán Xác nhận ký quỹ theo thứ tự: trích tiền trên Tài khoản Giao dịch Ký quỹ trước khi trích tiền trên Tài khoản Giao dịch Thông thường của khách hàng.

5.2 Từ các ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày đến hạn, nếu khoản tiền thu được chưa đủ so với khoản tiền VCBS đã cho Khách hàng vay, lãi vay và các khoản phí, VCBS được quyền đặt lệnh bán toàn bộ chứng khoán trên Tài khoản Giao dịch Ký quỹ và trên Tài khoản Giao dịch Thông thường của Khách hàng để thu hồi toàn bộ số tiền vay quá hạn, lãi vay và các khoản phí liên quan (nếu có).

5.3 Tiền bán chứng khoán ký quỹ của Khách hàng được sử dụng để hoàn trả các Xác nhận ký quỹ quá hạn, toàn bộ các khoản lãi vay (lãi vay tối thiểu, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn), phí quản lý và/hoặc các khoản chi phí có liên quan đến khoản vay đối với từng Xác nhận ký quỹ quá hạn theo thứ tự ưu tiên về thời gian và/hoặc theo quy định của VCBS trong từng thời kỳ.

Điều 6. Phương thức xử lý các vấn đề liên quan trong trường hợp chứng khoán thực hiện quyền

Nếu chứng khoán trên Tài khoản Giao dịch Ký quỹ của Khách hàng phát sinh việc thực hiện quyền, VCBS thực hiện điều chỉnh giá của chứng khoán thực hiện quyền dùng để tính toán Tỷ lệ danh mục giao dịch ký quỹ trước ngày giao dịch không hưởng quyền của chứng khoán đó một số ngày nhất định theo quy định của VCBS trong từng thời kỳ. Giá điều chỉnh được tính theo công thức Sở giao dịch chứng khoán đang sử dụng, áp dụng cho giá tại thời điểm tính toán.

Điều 7. Phương thức xử lý trong trường hợp VCBS dừng cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ

Trong trường hợp VCBS dừng cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ theo quy định của pháp luật, VCBS sẽ thực hiện công bố thông tin tại trụ sở chính, các địa điểm kinh doanh hợp pháp khác, trên trang thông tin điện tử của VCBS và gửi thông báo cho khách hàng.

Tại thời điểm dừng cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ, VCBS sẽ không tiếp tục cho vay các khoản vay mới, đối với các khoản vay hiện tại thực hiện xử lý theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Hợp đồng này.

Điều 8. Cam kết của Khách hàng

- Khách hàng cam kết không thuộc đối tượng không được mở tài khoản giao dịch ký quỹ tại VCBS theo các quy định của pháp luật và/hoặc Ủy ban chứng khoán nhà nước hiện hành.

- Cam kết đã được VCBS giải thích rõ về các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên Tài khoản Giao dịch Ký quỹ và tự chịu trách nhiệm về quyết định thực hiện giao dịch ký quỹ của mình.

- Cam kết cung cấp đầy đủ thông tin và cập nhật thông tin kịp thời cho VCBS khi Khách hàng trở thành người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của các Doanh nghiệp niêm yết để đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan về công bố thông tin.

- Khách hàng hiểu và đồng ý rằng, khi VCBS đã thực hiện việc thông báo hoặc gửi các Thông báo gọi ký quỹ và/hoặc các Thông báo khác cho Khách hàng theo một trong các phương thức như điện thoại, hoặc SMS, hoặc fax, hoặc email đến số điện thoại/số fax/email của khách hàng đã đăng ký, nghĩa là VCBS đã hoàn thành trách nhiệm của mình trong việc thông báo cho Khách hàng và VCBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm trong trường hợp các phương tiện liên lạc do Khách hàng lựa chọn ở trên không nhận được thông báo vì bất kì lí do gì.

- Khách hàng cam kết miễn trừ cho VCBS các trách nhiệm giải trình, trách nhiệm vật chất và/hoặc các trách nhiệm pháp lý khác trong trường hợp: (i) VCBS đã thực hiện đúng các nghĩa vụ có liên quan đối với khách hàng tại Hợp đồng; và/hoặc (ii) Tài khoản của Khách hàng có liên quan đến các tranh chấp/vụ việc/vụ án dân sự, hình sự (nếu có) và/hoặc các trường hợp vi phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

9.1 Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng:

9.1.1 Được nhận vay theo Tỷ lệ danh mục ban đầu do VCBS quy định trong từng thời kỳ để thực hiện đặt lệnh mua chứng khoán và mặc nhiên chấp nhận số tiền vay thực tế để thanh toán cho các lệnh mua chứng khoán đã khớp theo thông báo của VCBS tại Xác nhận ký quỹ;

9.1.2 Thanh toán cho VCBS toàn bộ số tiền vay thực tế (nếu tại Điều 2, đã bao gồm phí giao dịch), lãi vay nêu tại Điều 3 Hợp đồng này và các khoản phí khác (nếu có) khi đến hạn;

9.1.3 Sử dụng toàn bộ tài sản bao gồm tiền và chứng khoán trên Tài khoản Giao dịch Ký quỹ và Tài khoản Giao dịch Thông thường của Khách hàng và các quyền/lợi ích hình thành trong tương lai từ các tài sản này làm tài sản đảm bảo cho giao dịch ký quỹ. Tiền thu được từ việc bán chứng khoán được ưu tiên sử dụng để trả tiền vay, lãi vay, phí quản lý và các chi phí khác cho VCBS trước khi thực hiện các nghĩa vụ khác của Khách hàng với các bên thứ ba có liên quan (nếu có);

9.1.4 Bổ sung tài sản thế chấp (bổ sung bằng tiền, chứng khoán và/hoặc tài sản khác được VCBS chấp nhận) hoặc hoàn trả một phần hoặc toàn bộ tiền vay theo yêu cầu của VCBS khi Tỷ lệ danh mục ký quỹ giảm thấp hơn Tỷ lệ danh mục duy trì và/ hoặc tài khoản chứng khoán của Khách hàng trong diện kiểm soát/phong tỏa tài sản theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước và/hoặc các trường hợp khác theo quy định của VCBS và pháp luật có liên quan;

9.1.5 Ngoài các trường hợp Xác nhận ký quỹ tự động hết hạn theo quy định tại Điều 3, Khách hàng được quyền đề nghị thanh lý Xác nhận ký quỹ trước khi đến hạn. Việc thanh lý Xác nhận ký quỹ chỉ có hiệu lực sau khi Khách hàng đã hoàn trả toàn bộ số tiền vay thực tế đã nhận, lãi vay và các loại phí, chi phí phát sinh có liên quan;

9.1.6 Bằng hợp đồng này, Khách hàng mặc nhiên ủy quyền cho VCBS được tự động thực hiện ứng trước tiền bán chứng khoán (hoặc các phương thức hợp lệ khác) trên Tài khoản Giao dịch Ký quỹ và Tài khoản Giao dịch Thông thường của Khách hàng và tự động trích chuyển tiền bán chứng khoán để thanh toán cho các giao dịch, nợ vay, lãi, phí, thuế của Khách hàng trong phạm vi Hợp đồng này;

9.1.7 Tự chịu trách nhiệm công bố thông tin nếu giao dịch phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật;

9.1.8 Có nghĩa vụ hoàn trả một phần hoặc toàn bộ khoản tiền đã nhận vay và các khoản phí khác (nếu có) theo đúng nội dung và thời hạn nêu tại Thông báo của VCBS;

9.1.9 Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Khách hàng được quyền rút tiền hoặc chứng khoán từ Tài khoản Giao dịch Ký quỹ để chuyển sang Tài khoản Giao dịch Thông thường hoặc tài khoản khác thuộc sở hữu của Khách hàng với điều kiện: sau khi thực hiện chuyển tiền hoặc chứng khoán, Tỷ lệ danh mục ký quỹ phải đảm bảo không nhỏ hơn Tỷ lệ danh mục ban đầu;

9.1.11 Chịu trách nhiệm tuân thủ theo đúng các hướng dẫn, yêu cầu cụ thể của VCBS trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng này;

9.1.12 Chịu trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định tại Hợp đồng này.

9.2 Quyền và nghĩa vụ của VCBS:

9.2.1 Cho Khách hàng vay đúng và đầy đủ theo đúng quy định tại Hợp đồng này;

9.2.2 Yêu cầu Khách hàng thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ nêu tại Hợp đồng này;

9.2.3 Có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng này với Khách hàng khi Khách hàng vi phạm nghĩa vụ nêu trong Hợp đồng này;

9.2.4 Được yêu cầu Khách hàng thực hiện ngay biện pháp bổ sung tài sản thế chấp và/hoặc hoàn trả một phần hoặc toàn bộ tiền vay thực tế và các khoản chi phí khác có liên quan (theo quy định tại Hợp đồng hoặc theo thông báo của VCBS trong từng thời kỳ);

9.2.5 Trong trường hợp Khách hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nêu tại Hợp đồng này thì VCBS mặc nhiên được thực hiện những công việc sau mà không cần Khách hàng ủy quyền để đảm bảo nghĩa vụ của Khách hàng đối với VCBS:

9.2.5.1 Chuyển số dư tiền mặt có trên Tài khoản Giao dịch Thông thường và Tài khoản Giao dịch Ký quỹ của Khách hàng sang tài khoản VCBS để thu hồi số tiền phải trả cho VCBS theo thông báo gọi ký quỹ của VCBS;

9.2.5.2 Bán toàn bộ các chứng khoán trên Tài khoản Giao dịch Ký quỹ và trên Tài khoản Giao dịch Thông thường của Khách hàng bằng mọi phương thức và mức giá để thu hồi số tiền phải trả cho VCBS;

9.2.6 VCBS được quyền ngừng cung cấp dịch vụ khi tổng số tiền vay thực tế đạt tổng hạn mức hoặc hạn mức cho từng Khách hàng được phê duyệt trong từng thời kỳ;

9.2.7 VCBS có quyền điều chỉnh các tham số cho vay ký quỹ (tỷ lệ, giá cho vay, hạn mức,...) áp dụng riêng đối với từng khách hàng căn cứ trên đánh giá của VCBS trong từng thời kỳ mà không cần thông báo trước cho khách hàng;

9.2.8 Có nghĩa vụ thông báo cho Khách hàng về việc bổ sung hay loại bỏ cổ phiếu ra khỏi Danh mục chứng khoán được giao dịch ký quỹ. Trong trường hợp cổ phiếu đã thực hiện giao dịch ký quỹ bị loại khỏi Danh mục chứng khoán được giao dịch ký quỹ, Khách hàng mặc nhiên chấp nhận các điều kiện áp dụng đối với cổ phiếu đó do VCBS quy định trong từng thời kỳ.

Điều 10. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được các bên giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải. Trường hợp các tranh chấp không được giải quyết thông qua thương lượng hoà giải thì một trong các bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại Toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Ân phí và các chi phí phát sinh liên quan sẽ do bên thua kiện chịu.

Điều 11. Hiệu lực và số bản của Hợp đồng

11.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng này phải được lập thành văn bản trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác. Các Xác nhận ký quỹ, Thông báo kết quả giao dịch, Thông báo gọi ký quỹ, các thông báo khác về sản phẩm của VCBS trong từng thời kỳ và các tài liệu sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng này;

11.2 Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực trong những trường hợp sau:

11.2.1 Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc pháp luật điều chỉnh làm thay đổi nội dung Hợp đồng này;

11.2.3 VCBS đơn phương chấm dứt Hợp đồng;

11.2.3 Hai Bên thống nhất chấm dứt Hợp đồng tại bất kỳ thời điểm nào, với điều kiện các giao dịch đã được tất toán toàn bộ theo quy định tại Hợp đồng này (việc chấm dứt Hợp đồng được hai bên lập thành Biên bản thanh lý).

11.3. Các nghĩa vụ thanh toán, bồi thường thiệt hại (nếu có) phát sinh trước thời điểm chấm dứt Hợp Đồng này tiếp tục có giá trị ràng buộc Các Bên. VCBS có quyền yêu cầu và Khách hàng có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện thanh toán cho VCBS các nghĩa vụ tài chính này.

11.4 Trường hợp có sự thay đổi về các quy định pháp luật làm cho điều khoản nào trong Hợp đồng này trở thành không có hiệu lực hoặc không còn phù hợp thì các điều khoản còn lại của Hợp đồng này vẫn có giá trị và không bị ảnh hưởng. Trong trường hợp đó, các nội dung bị ảnh hưởng của Hợp đồng sẽ được tự động điều chỉnh theo quy định pháp luật.

11.5 Hợp đồng này gồm mười một (11) điều, được lập thành hai (02) bản có giá trị pháp lý như nhau, Khách hàng giữ một (01) bản, VCBS giữ một (01) bản.

